



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3572.2006>

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT VĂN MIÊU TẢ THEO QUAN ĐIỂM GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 5 Ở XÃ THANH HƯNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Đức Hùng¹ và Phan Thị Điều^{2,3*}

¹*Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

³*Trường Tiểu học Tân Thanh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ: Phan Thị Điều, Email: phanthidieu1006@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 26/6/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 23/7/2026; Ngày duyệt đăng: 14/8/2026

Tóm tắt

Phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho học sinh lớp 5 là một trong những nhiệm vụ cốt lõi của môn Tiếng Việt theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, thực tế dạy học hiện nay cho thấy có nhiều bài viết của học sinh thường rập khuôn, thiếu cảm xúc và chưa xác định rõ mục đích giao tiếp. Bài báo này trình bày kết quả khảo sát thực trạng dạy học của giáo viên và học sinh tại các trường tiểu học ở xã Thanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp, từ đó đề xuất các biện pháp dạy học viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp. Các biện pháp này sẽ giúp học sinh không chỉ làm chủ phương pháp viết mà còn hình thành kỹ năng vận dụng ngôn ngữ linh hoạt, sáng tạo. Kết quả thực nghiệm cho thấy tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp trong việc nâng cao tư duy ngôn ngữ, khả năng biểu đạt và sự chủ động cho học sinh.

Từ khóa: *Đồng Tháp, học sinh lớp 5, năng lực viết, quan điểm giao tiếp, văn miêu tả.*

Trích dẫn: Trần, Đ. H., & Phan, T. Đ. (2026). Phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho học sinh lớp 5 ở xã Thanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(04S), 75-87. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3572.2006>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

DEVELOPING FIFTH-GRADE STUDENTS' DESCRIPTIVE WRITING COMPETENCE FROM A COMMUNICATIVE PERSPECTIVE IN THANH HUNG COMMUNE, DONG THAP PROVINCE

Tran Duc Hung¹ and Phan Thi Dieu^{2,3*}

¹Department of Primary and Preschool Education, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

³Tan Thanh Primary School, Dong Thap Province, Vietnam

**Corresponding author: Phan Thi Dieu, Email: phanthidieu1006@gmail.com*

Article history

Received: 26/6/2026; Received in revised form: 23/7/2026; Accepted: 14/8/2026

Abstract

Developing fifth-grade students' competence in descriptive writing from a communicative perspective is one of the core objectives of the Vietnamese Language subject under the 2018 General Education Curriculum. However, current teaching practices indicate that many students' writings remain formulaic, lack expressiveness, or do not have a clear communicative purpose. This paper presents the survey findings on the current state of descriptive writing instruction and learning among teachers and students at primary schools in Thanh Hung Commune, Dong Thap Province; thereby, it poposes pedagogical measures for teaching descriptive writing from a communicative perspective. These measures are expected to help students not only master writing techniques but also develop the ability to use language flexibly and creatively. The experimental results demonstrate the feasibility and effectiveness of the proposed measures in enhancing students' linguistic thinking skills, expressive abilities, and active engagement in writing.

Keywords: *Dong Thap, fifth-grade students, descriptive writing competence, communicative perspective, Vietnamese Language education.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học cho học sinh (HS). Tiếp đó, Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (2025) về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, đáp ứng yêu cầu của thời đại chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Điều này cho thấy việc phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho HS tiểu học là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, viết văn miêu tả ở lớp 5 không chỉ yêu cầu HS sử dụng từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh, nhân hóa mà còn đòi hỏi sự gắn kết giữa quan sát, tư duy và biểu đạt cảm xúc thực tế. Mỗi phương pháp dạy học đều có giá trị và ưu thế riêng, vì vậy giáo viên (GV) cần linh hoạt vận dụng và kết hợp các phương pháp sao cho hiệu quả nhất. Trong thực tế dạy học hiện nay nếu chỉ dừng lại kỹ thuật hướng dẫn truyền thống mà chưa chú trọng đến bối cảnh thực hành, HS dễ rơi vào tình trạng viết văn một cách thụ động, phụ thuộc vào văn mẫu dẫn đến bài viết khô cứng, thiếu sáng tạo và chưa có mục đích giao tiếp rõ ràng. Trong khi đó, bản chất của hoạt động viết là quá trình giao tiếp bằng ngôn ngữ. Vì vậy, việc nghiên cứu và vận dụng quan điểm giao tiếp vào dạy học viết nhằm phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 5 là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2. Một số vấn đề lý thuyết về dạy học phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp

2.1. Khái niệm văn miêu tả

Khái niệm văn miêu tả đã được nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận dưới các góc độ khác nhau. Theo Nguyễn (1993): “Miêu tả là quá trình sử dụng ngôn ngữ nhằm giúp người đọc, người nghe hình dung rõ nét các đặc điểm nổi bật của sự vật, con người hoặc cảnh vật như đang trực tiếp quan sát”. Tiếp cận theo hướng tái tạo, miêu tả là việc sử dụng từ ngữ và các đặc điểm đặc trưng để tái tạo lại cảnh vật, con người hoặc sự vật, giúp người đọc và người nghe có thể hình dung rõ ràng về những đối tượng đó. (Nguyễn & cs., 2005)

Từ góc độ văn chương, tác giả Trịnh (2019) nhấn mạnh: “Miêu tả là việc sử dụng ngôn ngữ văn chương sinh động, giàu hình ảnh, làm hiện ra trước mắt người đọc, người nghe một bức tranh cụ thể về một đối tượng (đồ vật, cây cối, con người...) nào đó, tạo nên sự chú ý, ấn tượng và cảm xúc sâu sắc đối với đối tượng được miêu tả”. Bên cạnh đó, văn miêu tả còn được định nghĩa là loại văn bản nhằm tái hiện các đặc điểm về hình dáng, màu sắc, âm thanh hay mùi vị của sự vật, hiện tượng, con người và phong cảnh, qua đó tác động trực tiếp đến nhận thức của người đọc (Ngô, 2025). Trong bối cảnh hiện nay, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 không đặt nặng việc ghi nhớ định nghĩa lý thuyết mà chú trọng hình thành năng lực qua thực hành. Khái niệm văn miêu tả được tích hợp thông qua việc phân tích ngữ liệu và thực hành viết trong các bộ sách giáo khoa mới (Nguyễn & cs., 2024a, 2024b).

Từ các khái niệm trên, chúng tôi xác định miêu tả là quá trình sử dụng ngôn ngữ để làm nổi bật những đặc điểm tiêu biểu của sự vật, con người hoặc cảnh vật thông qua quan sát và cảm nhận của người viết, giúp người đọc, người nghe hình dung đối tượng một cách cụ thể và sinh động.

2.2. Khái niệm năng lực viết văn miêu tả

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về dạy học tiếng Việt ở tiểu học cũng nhấn mạnh việc phát triển năng lực tạo lập văn bản cho HS.

Trong công trình nghiên cứu *Lí luận dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, tác giả Trần và Nguyễn (2023) cho rằng: “Năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh tiểu học được thể hiện qua khả năng đọc, viết, nghe và nói, khả năng vận dụng ngôn ngữ vào các tình huống giao tiếp khác nhau trong học tập và đời sống”.

Từ quan điểm trên, chúng tôi có thể hiểu năng lực viết văn miêu tả là khả năng của HS trong việc sử dụng ngôn ngữ để tái hiện những đặc điểm nổi bật của sự vật, con người hoặc cảnh vật thông qua quá trình quan sát, cảm nhận và suy nghĩ của bản thân. Khi viết văn miêu tả, HS cần biết lựa chọn các chi tiết tiêu biểu, sắp xếp ý theo trình tự hợp lý và sử dụng từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhằm làm nổi bật hình ảnh của đối tượng được miêu tả.

2.3. Đặc điểm và cấu trúc tiến trình dạy học phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho học sinh lớp 5

Dạy học phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp đặt ngôn ngữ trong trạng thái vận động, xem văn bản miêu tả là công cụ để kiến tạo ý nghĩa và tương tác xã hội hơn là một hệ thống quy tắc tĩnh tại. Đặc điểm cốt lõi của hướng tiếp cận này là tính mục đích và tính ngữ cảnh; buộc HS phải giải quyết chuỗi câu hỏi mang tính định hướng: *Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết về cái gì? Và viết trong hoàn cảnh nào?* Thay vì áp đặt sự chính xác thuần túy của cấu trúc ngữ pháp hình thức, phương pháp này ưu tiên tính hiệu quả trong việc truyền đạt thông điệp và tính chân thực trong việc bộc lộ tư tưởng, tình cảm của người viết trước một đối tượng tiếp nhận cụ thể.

Để phát triển năng lực viết một cách bền vững, tiến trình dạy học được cấu trúc chặt chẽ theo mô hình ba bước:

Bước 1. Tiền giao tiếp (*Trước khi viết*): GV hướng dẫn HS huy động trải nghiệm cá nhân, sử dụng đa giác quan để quan sát thực tế và lập đề cương ý tưởng bằng sơ đồ tư duy.

Bước 2. Thực hiện giao tiếp (*Trong khi viết*): HS trực tiếp chuyển hóa ý tưởng thành văn bản dựa trên việc lồng ghép các “cốt” giao tiếp hoặc các tình huống thực tiễn sinh động tại địa phương (như viết bài văn miêu tả về một người lao động tại xã Thanh Hưng để giới thiệu trên chuyên mục “Gương sáng quanh ta” của báo Đới).

Bước 3. Sau giao tiếp (*Sau khi viết*): HS thực hiện chia sẻ sản phẩm, nhận phản hồi từ “độc giả” (bạn bè và GV) để tự rà soát, sửa lỗi diễn đạt, lấy hiệu quả giao tiếp làm thước đo đánh giá chất lượng văn bản.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi phối hợp sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu về lý thuyết dạy học giao tiếp, theo hướng phát triển năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông và đặc điểm dạy học nội dung viết lớp 5. Đây là cơ sở nền tảng để xây dựng khung lý thuyết cho bài viết.

- Phương pháp điều tra, khảo sát: Thiết kế và phát phiếu khảo sát dành cho GV và HS lớp 5 nhằm thu thập dữ liệu về thực trạng dạy học. Nội dung điều tra tập trung đánh giá nhận thức của GV, HS về quan điểm giao tiếp, thực trạng vận dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức và công cụ đánh giá năng lực viết của HS trước khi tiến hành tác động sư phạm.

- Phương pháp thống kê, phân tích: Sử dụng toán thống kê để xử lý các số liệu định lượng từ phiếu điều tra và kết quả bài kiểm tra (trước và sau thực nghiệm). Việc phân tích tỷ lệ và đối chiếu dữ liệu giúp làm sáng tỏ tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp dạy học đã đề xuất.

4. Yêu cầu cần đạt về năng lực viết và nội dung dạy viết văn miêu tả trong môn Tiếng Việt lớp 5

4.1. Yêu cầu cần đạt về năng lực viết theo Chương trình môn Tiếng Việt lớp 5

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu cần đạt về năng lực viết văn miêu tả ở lớp 5 tập trung vào việc giúp HS biết tạo lập văn bản theo mục đích giao tiếp và thể hiện được cảm xúc cá nhân trong bài viết. HS cần biết thực hiện quy trình viết gồm: quan sát, tìm ý, lập dàn ý, viết và chỉnh sửa bài viết; biết tổ chức bài văn theo bố cục hợp lí và đảm bảo sự liên kết giữa các câu, các đoạn văn.

Đối với văn miêu tả, HS biết lựa chọn và làm nổi bật các đặc điểm tiêu biểu của người hoặc cảnh vật bằng từ ngữ gợi tả, gợi cảm; bước đầu vận dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa để tăng sức biểu đạt cho bài văn. Đồng thời, HS biết kết hợp yếu tố biểu cảm nhằm bộc lộ tình cảm, thái độ và cảm xúc chân thật của bản thân đối với đối tượng được miêu tả.

Bên cạnh đó, chương trình còn chú trọng hình thành cho HS thái độ tích cực trong hoạt động viết như tự tin trình bày ý kiến, biết lắng nghe góp ý, chỉnh sửa bài viết và phát huy tính sáng tạo, không sao chép văn mẫu.

4.2. Nội dung dạy học viết văn miêu tả trong môn Tiếng Việt lớp 5

Nội dung dạy học viết văn miêu tả trong môn Tiếng Việt lớp 5, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được xây dựng theo hướng phát triển năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chú trọng cả quá trình tạo lập văn bản và sản phẩm viết. HS không chỉ biết tái hiện sự vật, hiện tượng mà còn biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh và bộc lộ cảm xúc cá nhân.

Nội dung dạy học gồm hai dạng bài chính: tả phong cảnh và tả người, được triển khai trong 26 tiết học. Trong đó, học kì I gồm 13 tiết dành cho văn tả phong cảnh (từ tuần 1 đến tuần 8) và học kì II gồm 13 tiết dành cho văn tả người (từ tuần 19 đến tuần 26). Các bài học được tổ chức theo tiến trình từ quan sát, tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn đến viết bài văn hoàn chỉnh và chỉnh sửa bài viết.

Bên cạnh đó, chương trình chú trọng phát triển từng kĩ năng bộ phận trước khi hình thành năng lực viết hoàn chỉnh. Hệ thống bài học được xây dựng theo hướng đồng tâm, phát triển và gắn với quan điểm giao tiếp, giúp HS hình thành thói quen viết có kế hoạch, biết tự đánh giá và hoàn thiện sản phẩm viết.

5. Kết quả khảo sát thực trạng về dạy học văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho học sinh lớp 5

5.1. Kết quả khảo sát giáo viên

Để tìm hiểu thực trạng dạy học viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp của GV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 32 GV dạy lớp 5 ở 03 trường tiểu học trên địa bàn xã Thanh Hưng, gồm: Trường Tiểu học Tân Thanh, Trường Tiểu học Tân Hưng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Thái Trung. Kết quả như sau:

Bảng 1. Đánh giá của giáo viên về những tổ chức dạy học khó khăn khi tổ chức dạy học viết văn miêu tả theo hướng giao tiếp

Nội dung đánh giá	Tổng số GV	Không khó khăn		Ít khó khăn		Khó khăn	
		SL	%	SL	%	SL	%
Học sinh còn hạn chế trong việc diễn đạt suy nghĩ và cảm xúc	32	1	3,1	6	18,8	25	78,1

Nội dung đánh giá	Tổng số GV	Không khó khăn		Ít khó khăn		Khó khăn	
		SL	%	SL	%	SL	%
Thời gian trên lớp còn hạn chế để tổ chức đầy đủ các hoạt động trước, trong và sau khi viết	32	2	6,3	8	25	22	68,8
Học sinh chưa quen với hoạt động trao đổi và nhận xét bài viết	32	5	15,6	13	40,6	14	43,8
Một số học sinh còn thiếu ý tưởng khi viết bài văn miêu tả	32	3	9,4	9	28,1	20	62,5

Từ kết quả khảo sát ở Bảng 1, chúng tôi nhận xét cụ thể như sau: khả năng diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc hạn chế của HS (78,1%) và áp lực thời gian khiến tiến trình dạy học bị cắt xén (68,8%). Bên cạnh đó, 62,5% GV ghi nhận HS thường xuyên thiếu ý tưởng sáng tạo, cùng với 43,8% HS vẫn còn thụ động, chưa quen với các hoạt động trao đổi, nhận xét bài viết. Những số liệu này cho thấy, để áp dụng quan điểm giao tiếp thành công, GV cần phối hợp linh hoạt các biện pháp sư phạm, hình thức tổ chức thảo luận nhóm kết hợp với các công cụ hỗ trợ như video trực quan, hình ảnh minh họa, phiếu bài tập nhằm giúp HS khắc phục sự thụ động và thiếu hụt chất liệu sống trong bài làm.

Bảng 2. Mức độ sử dụng các biện pháp dạy học viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp của giáo viên

Biện pháp đề xuất	Tổng số GV	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không sử dụng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tổ chức cho HS quan sát và trải nghiệm trước khi viết	32	11	34,4	18	56,3	3	9,4
Xây dựng tình huống giao tiếp khi dạy viết văn miêu tả	32	14	43,7	16	50	2	6,3
Tổ chức hoạt động trao đổi và thảo luận trước khi viết	32	19	59,4	13	40,6	0	0
Hướng dẫn HS thực hiện quy trình viết	32	17	53,1	11	34,3	4	12,6
Tổ chức cho HS chia sẻ và nhận xét bài viết	32	27	84,4	5	15,6	0	0

Kết quả Bảng 2 cho thấy GV đã quan tâm đến việc vận dụng các biện pháp dạy học viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp. Các hoạt động như chia sẻ, nhận xét bài viết (84,4%) và thảo luận trước khi viết (59,4%) được thực hiện khá thường xuyên. Tuy nhiên, những biện pháp quan trọng như tổ chức quan sát, trải nghiệm thực tế (34,4%) và xây dựng tình huống giao tiếp (43,7%) vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy việc tạo ngữ cảnh giao tiếp thực tiễn cho HS trong dạy học viết chưa được khai thác hiệu quả.

5.2. Kết quả khảo sát học sinh

Để tìm hiểu thực trạng dạy học viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp của HS, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 257 HS lớp 5 ở 03 trường tiểu học trên địa bàn xã Thanh Hưng: Trường Tiểu học Tân Thanh, Trường Tiểu học Tân Hưng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Thái Trung. Kết quả như sau:

Bảng 3. Những khó khăn học sinh gặp phải khi viết văn miêu tả

STT	Các khó khăn cụ thể	Kết quả khảo sát	
		SL	%
1	Chưa có ý tưởng để viết	80	31,1
2	Chưa biết cách sắp xếp các ý	40	15,6
3	Chưa biết diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc	86	33,5
4	Chưa biết sửa lỗi bài viết	51	19,8
Tổng cộng		257	100

Kết quả Bảng 3 cho thấy HS gặp nhiều khó khăn trong quá trình viết văn miêu tả, chủ yếu tập trung ở việc diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc (33,5%) và chưa có ý tưởng để viết (31,1%). Ngoài ra, một số HS còn hạn chế trong việc sửa lỗi bài viết (19,8%) và sắp xếp ý tưởng (15,6%). Kết quả này cho thấy học sinh còn thiếu vốn sống, vốn từ và kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ viết; đồng thời chưa được rèn luyện thường xuyên các hoạt động quan sát, trải nghiệm và phản hồi bài viết theo quan điểm giao tiếp.

Bảng 4. Kết quả năng lực viết văn miêu tả của học sinh lớp 5

STT	Biểu hiện năng lực viết văn miêu tả	Số HS	Kết quả đánh giá					
			Tốt		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Khả năng quan sát, lựa chọn chi tiết gắn kết cảm xúc, tránh kể lan man, máy móc	257	31	12,1	154	59,9	72	28
2	Bố cục rõ ràng, tổ chức đoạn văn logic, các câu gắn kết chặt chẽ theo mục đích giao tiếp	257	26	10,1	162	63	69	26,9
3	Vốn từ gợi hình gợi cảm, sử dụng biện pháp tu từ, thể hiện cái tôi, sắc thái riêng	257	21	8,2	151	58,7	85	33,1
4	Dùng từ đúng, đặt câu đúng ngữ pháp, không sai lỗi chính tả	257	39	15,2	170	66,1	48	18,7

Từ kết quả Bảng 4, chúng tôi thấy rằng năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 5 nhìn chung còn hạn chế khi tỷ lệ Tốt rất khiêm tốn (cao nhất chỉ đạt 15,2% ở tiêu chí chính tả, ngữ pháp), trong khi nhóm Đạt chiếm áp đảo (trên 60%) nhưng bài viết chủ yếu rập khuôn theo văn mẫu. Đáng lo ngại là tỷ lệ Chưa đạt còn khá cao (lên đến 33,1%), tập trung chủ yếu ở việc thiếu hụt vốn từ gợi hình và chưa biết cách quan sát để gắn kết cảm xúc vào bài làm. Thực trạng này cho thấy HS mới chỉ dừng lại ở mức độ viết đúng kỹ thuật câu chữ chứ chưa biết cách tạo lập một văn bản sinh động bám sát tình huống giao tiếp thực tế.

6. Một số biện pháp phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho học sinh lớp 5

6.1. Hướng dẫn quan sát theo hướng trải nghiệm cho học sinh trước khi viết văn miêu tả

6.1.1. Mục đích của biện pháp

- Giúp HS xác định mục đích và đối tượng giao tiếp khi viết văn miêu tả.
- Hình thành cho HS kỹ năng quan sát, trải nghiệm và lựa chọn chi tiết tiêu biểu phục vụ bài viết.
- Phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ miêu tả giàu hình ảnh và cảm xúc.

6.1.2. Các bước thực hiện biện pháp

Bước 1: Xác định đối tượng quan sát

GV tổ chức cho HS xác định đối tượng miêu tả cụ thể gắn với bối cảnh thực tế. GV hướng dẫn HS làm rõ đối tượng thông qua các câu hỏi định hướng: *Viết cái gì? Viết cho ai? Viết để làm gì?*

Bước 2: Hướng dẫn quan sát và trải nghiệm

GV định hướng trình tự quan sát tối ưu (bao quát đến chi tiết hoặc theo dòng thời gian) để tạo chiều sâu cho bài viết. HS huy động tối đa các giác quan để cảm nhận đối tượng thông qua thực tế (tại địa phương) hoặc trực quan (video, hình ảnh).

Bước 3: Ghi chép, trao đổi, hình thành ý tưởng

HS ghi chú các từ ngữ gợi hình, gợi cảm. GV áp dụng các kỹ thuật tích cực (mảnh ghép, thảo luận nhóm) để HS trao đổi, chia sẻ tư liệu quan sát, từ đó làm phong phú vốn từ và học hỏi cách sử dụng biện pháp tu từ từ bạn bè.

Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện ý tưởng

HS đọc lại ý tưởng, trao đổi bài với bạn hoặc nhận xét từ GV để chỉnh sửa ý tưởng của mình. Qua bước này HS hình thành kỹ năng tự đánh giá và hoàn thiện ý tưởng trước khi viết.

6.1.3. Ví dụ minh họa

Bài tập: “Viết bài văn tả một người thân trong gia đình em”. (Nguyễn, 2024b, tr.20).

Chúng tôi thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xác định đối tượng quan sát

GV cho HS đọc yêu cầu bài tập: “*Viết bài văn tả một người thân trong gia đình em*”. Sau đó, GV xây dựng tình huống giao tiếp: “*Em hãy viết bài văn để bày tỏ tình cảm và lòng biết ơn đối với mẹ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3*”. Việc xác định rõ người nhận (mẹ, thầy cô, bạn bè) và mục đích (bày tỏ lòng biết ơn) giúp HS xác định được thái độ và trọng tâm nội dung, tránh lối viết liệt kê máy móc.

Bước 2: Hướng dẫn quan sát và trải nghiệm

GV hướng dẫn HS sử dụng các giác quan để quan sát mẹ trong những hoạt động quen thuộc hằng ngày như nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc con cái hoặc làm việc. *Ví dụ:* Quan sát mẹ lúc đang nấu ăn hoặc chăm sóc gia đình. GV gợi ý học sinh quan sát ánh mắt ấm áp, đôi bàn tay thoăn thoắt hay nụ cười hiền hậu.

Bước 3: Ghi chép, trao đổi, hình thành ý tưởng

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, bằng kỹ thuật mảnh ghép:

Vòng 1 (Nhóm chuyên gia): HS chia thành các nhóm chuyên sâu: Nhóm “Ngoại hình”,

Nhóm “Hoạt động”, Nhóm “Tính cách”. Các em cùng nhau thảo luận cách quan sát và từ ngữ miêu tả đặc trưng cho từng nhóm đối tượng (Ví dụ: Nhóm “Hoạt động” thảo luận về các từ ngữ tả đôi bàn tay mẹ khi nấu cơm).

Vòng 2 (Nhóm mảnh ghép): Mỗi chuyên gia trở về nhóm mảnh ghép để chia sẻ toàn bộ “kho tư liệu” đã thảo luận. Tại đây, nhóm thảo luận cách phối hợp giữa tả ngoại hình và hoạt động để làm nổi bật tình cảm dành cho mẹ theo tình huống: *“Viết để chia sẻ sự vất vả, tận tảo của mẹ”*.

Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện ý tưởng

HS tự rà soát và điều chỉnh bài làm của mình dựa trên những nhận xét, góp ý từ GV và bạn bè. Mỗi HS chủ động đọc lại bản thảo, trau chuốt ngôn từ và sắp xếp lại hệ thống ý tưởng sao cho bám sát mục đích giao tiếp trước khi tiến hành viết bài hoàn chỉnh.

6.2. Tổ chức dạy học viết văn miêu tả trong môi trường giao tiếp

6.2.1. Mục đích của biện pháp

- Giúp HS rèn luyện kỹ năng viết văn miêu tả theo hướng giao tiếp, xác định rõ mục đích viết và đối tượng người đọc.
- Tạo hứng thú học tập thông qua các hoạt động giao tiếp, tương tác.
- phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và khả năng diễn đạt trong viết văn miêu tả.

6.2.2. Các bước thực hiện biện pháp

GV tổ chức môi trường giao tiếp tích cực thông qua các hình thức như đóng vai, trò chơi học tập và sơ đồ tư duy nhằm giúp HS chuyển từ “viết cho GV đọc” sang “viết để giao tiếp với người đọc”. Dựa trên đặc điểm tâm lý HS lớp 5 và mục tiêu của CT GDPT 2018, chúng tôi tập trung triển khai ba nhóm hình thức dạy học chủ đạo nhằm tạo dựng “hệ sinh thái giao tiếp” trong lớp học:

Phương pháp đóng vai: HS nhập vai phóng viên, hướng dẫn viên, người kể chuyện,... để xác định vai trò người viết và giọng điệu giao tiếp.

Phương pháp trò chơi học tập: Tổ chức các hoạt động thi giới thiệu, chia sẻ, viết thông điệp,... tạo không khí học tập nhẹ nhàng, tăng tương tác ngôn ngữ.

Kỹ thuật sơ đồ tư duy: Hỗ trợ HS hệ thống ý tưởng, lựa chọn chi tiết tiêu biểu và sắp xếp nội dung logic trước khi viết.

6.2.3. Ví dụ minh họa

a. Phương pháp đóng vai

Ví dụ: *Viết bài văn tả cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở* (Nguyễn, 2024a, tr. 40).

Bước 1: GV tạo tình huống “Hướng dẫn viên nhí - Khám phá cảnh đẹp quê em”, HS nhập vai người giới thiệu cảnh đẹp.

Bước 2: HS trao đổi nhóm, ghi ý tưởng vào giấy A0.

Bước 3: Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét.

Bước 4: HS viết lại thành bài văn hoàn chỉnh và chỉnh sửa dưới sự hướng dẫn của GV.

b. Phương pháp trò chơi học tập

Ví dụ: *Viết đoạn văn tả đặc điểm ngoại hình của người thân* (Nguyễn, 2024b, tr. 29).

Bước 1: GV tổ chức trò chơi “Hộp thư yêu thương”.

Bước 2: HS viết đoạn văn ngắn về người thân và bỏ vào hộp thư lớp.

Bước 3: GV đọc một số bài viết tiêu biểu, HS nhận xét, phản hồi cảm xúc.

Bước 4: HS chỉnh sửa và hoàn thiện đoạn văn.

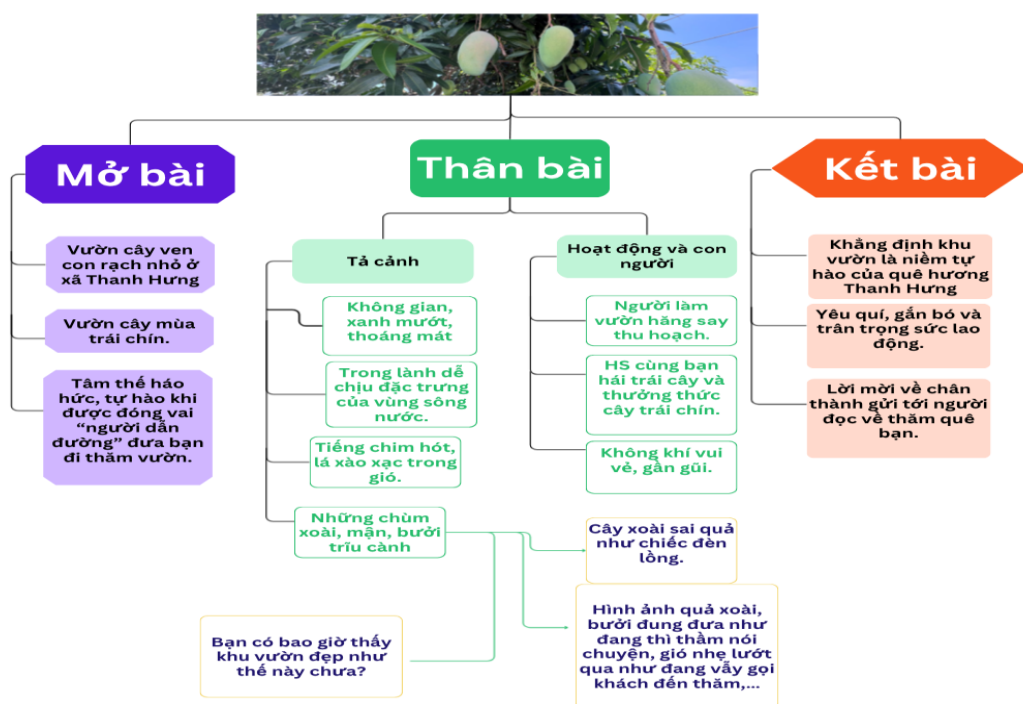
Trò chơi giúp HS mạnh dạn bộc lộ cảm xúc và tăng khả năng tương tác ngôn ngữ.

c. Kỹ thuật sơ đồ tư duy

Đề bài: Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở (Nguyễn, 2024a, tr. 23).

Bước 1: HS xác định từ khóa trung tâm (ví dụ: “Khu vườn cây ăn trái”).

Bước 2: Xây dựng các nhánh chính theo bố cục mở bài, thân bài, kết bài.



Hình 1. Sơ đồ tư duy lập dàn ý bài văn tả khu vườn cây ăn trái

Bước 3: Chia sẻ, bổ sung ý tưởng trong nhóm.

Bước 4: Viết bài văn hoàn chỉnh dựa trên sơ đồ tư duy.

Việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp HS hình thành ý tưởng rõ ràng, bài viết logic và thể hiện được cảm xúc cá nhân.

6.3. Hướng dẫn học sinh thực hiện quy trình viết văn miêu tả như một quá trình giao tiếp

6.3.1. Mục đích của biện pháp

- Giúp HS ý thức rõ ràng viết văn miêu tả là một hành động giao tiếp thực sự - nơi các

em gửi gắm tâm tư, chia sẻ cảm xúc và kết nối tri âm với người đọc.

- HS xác định được đối tượng tiếp nhận để lựa chọn chi tiết, ngôn từ và giọng điệu phù hợp nhất với mục đích giao tiếp đề ra.

- Rèn luyện cho HS kỹ năng sử dụng từ ngữ gợi tả, các biện pháp tu từ nghệ thuật và đặc biệt là kỹ năng tổ chức, liên kết câu đoạn mạch lạc.

6.3.2. Các bước thực hiện biện pháp

Bước 1: Tạo tình huống giao tiếp

Bước 2: Quan sát, trải nghiệm và thu thập tư liệu

Bước 3: Viết bản thảo

Bước 4: Đọc và phản hồi

Bước 5: Mở rộng giao tiếp

6.3.3. Ví dụ minh họa

Đề bài: “*Viết một bài văn tả cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở*” (Nguyễn, 2024a, tr. 40). Đối với tiết Trả bài văn tả người (Bài viết số 1) chúng tôi thực hiện qua 5 bước cụ thể như sau:

Bước 1: Tạo tình huống giao tiếp

GV xây dựng tình huống thực tế: *Tổ chức buổi chia sẻ “Quê hương trong em” tại lớp.* Học sinh phân tích tình huống để xác định rõ 4 nhân tố giao tiếp cốt lõi: *Viết cho ai? (Cô giáo và các bạn); Viết để làm gì? (Bộc lộ tình cảm, giới thiệu cảnh đẹp sông Cái Cối); Viết về cái gì? (Hình ảnh dòng sông buổi sáng sớm); Viết trong bối cảnh nào? (Đọc và chia sẻ trực tiếp trước lớp).*

Bước 2: Quan sát, trải nghiệm và thu thập tư liệu

HS quan sát đa giác quan (thị giác, thính giác, xúc giác) để huy động từ ngữ gợi tả ghi vào phiếu cá nhân. Sau đó, HS thảo luận nhóm 4 để chia sẻ, học hỏi và hoàn thiện dàn ý sơ bộ bám sát mục đích giao tiếp.

Bước 3: Viết bản thảo

HS cụ thể hóa dàn ý thành bài văn hoàn chỉnh; linh hoạt vận dụng các phương tiện liên kết câu, biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa) để tạo lập văn bản giàu hình ảnh và bộc lộ cảm xúc chân thật.

Bước 4: Đọc và phản hồi

GV tổ chức cho HS trao đổi bài theo cặp đôi. HS đóng vai người tiếp nhận để đọc, phát hiện lỗi chính tả, dùng từ và trao đổi ý kiến đóng góp; tác giả bài viết vui vẻ tiếp thu và trực tiếp chỉnh sửa, trau chuốt lại bản thảo.

Bước 5: Mở rộng giao tiếp

HS đọc trực tiếp bài làm hoàn chỉnh trước lớp để nhận sự khích lệ từ GV và bạn bè. Đồng thời, HS mang sản phẩm về nhà đọc tặng cha mẹ, người thân nhằm lan tỏa tình yêu quê hương trong gia đình.

6.4. Đánh giá năng lực viết văn miêu tả dựa trên hiệu quả giao tiếp của văn bản

6.4.1. Mục đích của biện pháp

- Giúp HS hình thành kỹ năng tự đánh giá và chỉnh sửa bài viết.
- Rèn cho HS khả năng nhận xét bài viết dựa trên hiệu quả giao tiếp.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ và hoàn thiện bài văn miêu tả.

6.4.2. Các bước thực hiện biện pháp

Bước 1. Chuẩn bị tiêu chí: GV thiết lập bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với yêu cầu giao tiếp (ví dụ: tính logic của bố cục, độ chân thực của cảm xúc, sự chính xác về ngữ pháp) và hướng dẫn HS cách đưa ra nhận xét mang tính xây dựng.

Bước 2. Tổ chức kiểm tra: HS thực hiện tự đánh giá dựa trên tiêu chí, sau đó tham gia trao đổi bài theo cặp hoặc nhóm. Tại đây, các em đóng vai “độc giả” để phản hồi về tính rõ ràng, mạch lạc và sức truyền cảm của bài viết.

Bước 3. Đánh giá, sửa lỗi và hoàn thiện bài viết: HS dựa trên góp ý để rà soát, chỉnh sửa lỗi dùng từ, bổ sung chi tiết biểu cảm. GV tổng hợp, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn và tuyên dương những sản phẩm tiêu biểu để lan tỏa kỹ năng viết tốt.

6.4.3. Ví dụ minh họa

Đề bài: Viết bài văn tả một người thân trong gia đình em (Nguyễn, 2024b, tr.50). Tiến trình trả bài viết được chúng tôi tổ chức qua các bước sau:

Bước 1. Chuẩn bị tiêu chí đánh giá

GV xây dựng tiêu chí đánh giá theo hướng giao tiếp với 3 nhóm chính:

Nội dung: Bài viết tả đúng người thân, có đủ ba phần và làm nổi bật đặc điểm tiêu biểu gắn với tình cảm của người viết.

Hình thức: Diễn đạt mạch lạc, dùng từ và đặt câu đúng, có sử dụng từ ngữ liên kết.

Sáng tạo và cảm xúc: Có sử dụng từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh, nhân hóa và thể hiện được cảm xúc, tạo ấn tượng với người đọc.

Bước 2. Tổ chức kiểm tra

GV hướng dẫn HS tự đánh giá bài viết theo các tiêu chí đã xây dựng, sau đó trao đổi bài theo cặp hoặc nhóm. HS đóng vai “độc giả” để nhận xét hiệu quả giao tiếp của bài viết thông qua các câu hỏi như: “Bài viết đã giúp người đọc hình dung rõ về người thân chưa?”, “Cách diễn đạt đã thể hiện được tình cảm chưa?”. Qua hoạt động này, HS học cách lắng nghe, phản hồi và điều chỉnh bài viết phù hợp với người đọc.

Bước 3. Đánh giá, sửa lỗi và hoàn thiện bài viết

Dựa trên góp ý của bạn và GV, HS rà soát, bổ sung chi tiết biểu cảm, sửa lỗi diễn đạt và hoàn thiện bài văn.

7. Kết luận

phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho HS lớp 5 là yêu cầu phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kết quả khảo sát thực trạng tại các trường tiểu học ở xã Thanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp cho thấy HS còn gặp nhiều khó khăn trong việc hình thành ý tưởng, diễn đạt cảm xúc, sử dụng từ ngữ gợi tả và xác định mục đích giao tiếp khi viết. Bên cạnh đó, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, xây dựng tình huống giao tiếp và tạo cơ hội cho HS tương tác trong quá trình viết vẫn chưa được GV thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, bài báo đã đề xuất 5 biện pháp phát triển năng lực viết văn miêu tả theo quan điểm giao tiếp cho HS lớp 5. Các biện pháp được thiết kế theo hướng phát huy vai trò chủ thể của HS, tạo cơ hội để các em được quan sát, trải nghiệm, trao đổi, chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm viết thông qua các hoạt động tương tác. Việc vận dụng các biện pháp trên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng bài viết văn miêu tả mà còn giúp HS phát triển NL sử dụng tiếng Việt, NL giao tiếp, tư duy sáng tạo và khả năng biểu đạt cảm xúc cá nhân. Thông qua quá trình viết gắn với các tình huống giao tiếp cụ thể, HS từng bước chuyển từ việc viết theo khuôn mẫu sang viết để giao tiếp, chia sẻ và truyền đạt thông tin, cảm xúc đến người đọc một cách hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở tham khảo cho GV tiểu học trong việc tổ chức dạy học viết văn miêu tả theo định hướng phát triển năng lực. Trong thời gian tới, cần tiếp tục triển khai thực nghiệm các biện pháp ở những điều kiện dạy học khác nhau nhằm đánh giá sâu hơn tính khả thi và hiệu quả của việc vận dụng quan điểm giao tiếp trong dạy học viết ở tiểu học./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 Nghị quyết của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Ngô, T. H. (2025). Quản lí hoạt động dạy tập làm văn miêu tả lớp 4 theo hướng phát triển năng lực tại Trường Tiểu học Vinschool Metropolis, Green Bay, Hà Nội. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 31(08), 186-189. Truy cập từ <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/08/45.T-Son-Thang-08-Hoa-Duong-TLGD.pdf>
- Nguyễn, M. T. (Chủ biên). (2005). *Tiếng Việt 4*, (tập 1). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. L. K. & Trịnh, C. L. (Đồng Chủ biên). (2024a). *Bộ sách chân trời sáng tạo Tiếng Việt 5*, (tập 1). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. L. K. & Trịnh, C. L. (Đồng Chủ biên), (2024b). *Bộ sách chân trời sáng tạo Tiếng Việt 5*, (tập 2). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. (1993). *Văn miêu tả và phương pháp dạy văn miêu tả ở bậc tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần, Đ. H. & Nguyễn, V. B. (2023). *Lí luận dạy học tiếng Việt ở tiểu học*. Cần Thơ: NXB Đại học Cần Thơ.
- Trịnh, T. T. Q. (2019). *Biện pháp sửa lỗi liên kết câu trong dạy học văn miêu tả cho học sinh lớp 5 huyện Cái Bè, Tiền Giang theo định hướng phát triển năng lực*. Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam.